

Số: 440/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực
thành lập và hoạt động của hợp tác xã thuộc thẩm quyền
giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 53/TTr-SKHĐT ngày 28/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm gửi nội dung cụ thể TTHC được công bố đến Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung thực hiện.

2. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định.

3. UBND cấp huyện thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ Danh mục và nội dung cụ thể từng TTHC theo quy định; đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của địa phương và thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Danh mục TTHC lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã đã được công bố tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và một số cơ quan hoạt động trên địa bàn cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi.

Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh và hợp tác xã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VNPT Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC(Thu).



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ THUỘC THĂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
 (Công bố kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 06 /4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Đăng ký thành lập hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.	Lệ phí 150.000đ/1 lần cấp	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều

02	<p>Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>Lệ phí lần cấp 150.000đ/1 lần</p>	<p>của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT;</p>
----	--	--	---	---	--

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
03	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính. 	<p>Lệ 75.000đ/1 cấp</p> <p>phí lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-

04	<p>Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>Lệ phí lần cấp 75.000đ/1 lần</p>	<p>BKHĐT; - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>
					<p>- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của</p>

					UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
05	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.	Thu phí định của HDND tỉnh	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019.
06	Đăng ký khi hợp tác xã tách	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau:	Thu phí định của HDND tỉnh	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ

			<p>- Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.</p>		<p>sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019.</p>
07	<p>Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>Thu phí theo quy định của HĐND tỉnh</p>	<p>- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC</p>

						ngày 29/11/2019.
08	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính. 	Thu phí định của HDND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHDT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019. 	
09	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; 	Thu phí định của HDND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT- 	

	<i>trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)</i>		- Qua dịch vụ bưu chính.		BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019.
10	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019.
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ	Lệ phí 75.000đ/lần	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-

	Ký hợp tác xã	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	phần một của của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.	cấp	CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
12	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một của của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia	Thu phí định quy HDND tỉnh theo của	- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;

			<p>về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019.
13	<p>Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã</p>	<p>Trong thời hạn 03 (Ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>Không thu phí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019.
14	Chấm dứt hoạt	Trong thời hạn	Tiếp nhận hồ sơ và trả	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hợp tác xã;

	động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.			- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHDT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019.
15	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau: - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính.	Thu phí định theo quy định của HĐND tỉnh		- Luật Hợp tác xã; - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013; - Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BKHDT ngày 26/5/2014; - Thông tư số 07/2019/TT-BKHDT ngày 08/4/2019 sửa

					<p>đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019.</p>
<p>16</p>	<p>Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã</p>	<p>Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thông qua các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã; - Qua dịch vụ bưu chính. 	<p>Thu phí theo quy định của HĐND tỉnh</p>	<p>- Luật Hợp tác xã;</p> <p>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014;</p> <p>- Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019.</p>